

Số: /2021/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính
liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách
Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đô thị ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Phòng, chống
thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến
lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định
số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của
các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 113/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 137/TTr-VPUBND ngày 23/11/2021 và Báo cáo thẩm định số 1388/BC-STP ngày 19/11/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2021 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP3, VP5, VP6, VP8, VP11, TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp với các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

3. Những nội dung liên quan khác không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).

2. Các tổ chức, cá nhân (sau đây viết tắt là nhà đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm giải quyết công việc thống nhất, đồng bộ, khách quan, chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật, không chồng

chéo; việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ tại một cơ quan chuyên môn; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính thống nhất và đồng bộ, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của từng đơn vị.

3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp (nếu có) phải được thống nhất giải quyết theo đúng quy định. Đối với những nội dung chưa thống nhất hoặc vượt quá thẩm quyền thì Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất hướng giải quyết và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Công khai các thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí (nếu có), các giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

5. Tuân thủ các quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Cơ chế và phương thức phối hợp tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính

1. Cơ chế phối hợp

a) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp báo cáo, tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan.

b) Trung tâm hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; cập nhật vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết giấy biên nhận, hẹn trả kết quả và chuyển hồ sơ đến các cơ quan có liên quan để chỉ đạo giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Các cơ quan có liên quan trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ.

c) Trường hợp khi thẩm định nội dung trong hồ sơ hợp lệ mà chưa đảm bảo yêu cầu về chuyên môn theo quy định của từng ngành: Đối với trường hợp thủ tục hành chính chỉ liên quan đến 01 đơn vị, thì cơ quan chủ trì xử lý thủ tục đó phải gửi văn bản tới Trung tâm nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung một lần đối với một thủ tục hành chính (tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; Đối với trường hợp thủ tục hành chính lấy ý kiến của nhiều đơn vị, cơ quan chủ trì xử lý thủ tục đó phải gửi văn bản tới Trung tâm nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung một lần đối với một thủ tục hành chính (tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến). Trung tâm có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan về hồ sơ hoàn thiện để cơ quan chủ trì xử lý thủ

tục tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Trung tâm có trách nhiệm đôn đốc các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ; theo dõi, nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư theo thời gian quy định.

đ) Các loại phí, lệ phí, giá dịch vụ (nếu có), cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính cung cấp số tài khoản tiền gửi về Trung tâm, Trung tâm có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư chuyển tiền phí, lệ phí, giá dịch vụ phải nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị theo quy định. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ theo chế độ, chính sách hiện hành.

e) Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị có liên quan mà nhà đầu tư phải thực hiện các loại hồ sơ, giấy tờ tạo ra sự chồng chéo, không cần thiết thì Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

g) Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật: Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định. Hàng tháng tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết gửi về UBND tỉnh (qua Trung tâm) để theo dõi.

2. Phương thức phối hợp

Việc phối hợp giữa Trung tâm và các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện được thực hiện theo phương thức: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức họp, hội nghị, hội thảo; tham gia trực tiếp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư

1. Thời gian giải quyết công việc được quy định cụ thể cho từng thủ tục tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này, tính từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00' trong ngày làm việc thì thời gian giải quyết hồ sơ được bắt đầu tính vào ngày làm việc liền kề.

2. Thời gian không được tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, gồm: thời gian nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính, giải phóng mặt bằng theo quy định; thời gian xử lý vi phạm hành chính; thời gian sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ; thời gian ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 6. Thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục I.

Điều 7. Thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư; Cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Điều chỉnh dự án đầu tư

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục II.

Điều 8. Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục III.

Điều 9. Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng; Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục IV.

Điều 10. Chấp thuận tổng mặt bằng dự án đầu tư lần đầu; Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng; Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục V.

Điều 11. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục VI.

Điều 12. Đăng ký, thẩm định, phê duyệt hồ sơ về môi trường

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục VII.

Điều 13. Chuyển mục đích sử dụng đất; Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Gia hạn sử dụng đất

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục VIII.

Điều 14. Cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả thải vào công trình thủy lợi

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục IX.

Điều 15. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại Phụ lục X.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh

a) Công khai các thủ tục đầu tư, thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các thông tin về kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hướng dẫn các trình tự, thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh; trực tiếp tham mưu thực hiện trình tự nghiên cứu, khảo sát để lập dự án đầu tư.

c) Là cơ quan tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục theo quy định và chuyển giao hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả cho nhà đầu tư. Theo dõi, đôn đốc việc xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh.

d) Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, phản ánh của các nhà đầu tư báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để chuyển cho các cơ quan liên quan giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh giao.

2. Các phòng chuyên môn (VP3, VP5, VP6).

a) Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm (trực tiếp hoặc liên thông trong hệ thống văn bản điện tử của các Sở, ban, ngành), kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này.

b) Đối với các nội dung tham mưu của các sở, ngành chưa đảm bảo theo quy định: Tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND

tỉnh có văn bản chỉ đạo các sở ngành có liên quan thực hiện, xử lý theo đúng quy định.

c) Thông báo cho Trung tâm bằng văn bản các nội dung, hồ sơ cần bổ sung của nhà đầu tư phải nộp theo quy định (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Giải quyết các hồ sơ thuộc thẩm quyền và trả kết quả về Trung tâm theo đúng quy định.

2. Cung cấp các thông tin về quy hoạch, quỹ đất thực hiện các dự án, các thủ tục hành chính; thông tin liên quan đến các dự án đầu tư đang triển khai tại các khu công nghiệp của tỉnh cho Trung tâm khi có đề nghị.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; kết quả cấp, triển khai các dự án đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn; thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp cho Trung tâm khi có đề nghị.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng quy định về trình tự, thủ tục thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư và trả kết quả về Trung tâm theo đúng quy định; giải quyết thủ tục ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất tại những khu vực có lợi thế thương mại được UBND tỉnh giao; kịp thời thông tin về các dự án được thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt giao đất đã giải phóng mặt bằng cho các chủ đầu tư để thực hiện dự án gửi về các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp), Trung tâm.

2. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án có đủ điều kiện do UBND tỉnh giao thực hiện; hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đấu giá do tỉnh quản lý.

3. Trình UBND tỉnh tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án trong Danh mục dự án mời gọi đầu tư; phối hợp với Trung tâm cung cấp thông tin về quỹ đất thực hiện các dự án tới nhà đầu tư.

4. Cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất thực hiện các dự án, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho Trung tâm để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

5. Thẩm định về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất; các yêu cầu về môi trường theo quy định; việc chấp hành pháp luật về đất đai và môi trường của nhà đầu tư; cung cấp trích lục bản đồ; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, hình thức lựa chọn nhà đầu tư,...

6. Kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh; Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đối với các dự án có chuyển mục đích các loại đất này theo quy định.

7. Phối hợp với UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo đề xuất bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và các dự án đầu tư mới được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

8. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về môi trường, đất đai theo quy định hiện hành. Giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định.

10. Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, khai thác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo quy định; ý kiến về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Phối hợp với Trung tâm để hướng dẫn nhà đầu tư lập, chấp thuận tổng mặt bằng dự án hoặc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án; có ý kiến về quy hoạch chi tiết dự án khi UBND cấp huyện lấy ý kiến làm cơ sở để UBND cấp huyện

phê duyệt quy hoạch chi tiết.

3. Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch;

4. Phối hợp với Trung tâm hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành. Chủ trì, xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng trường hợp cụ thể phát sinh trong năm.

3. Xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp của nhà đầu tư (nếu có).

4. Xác định các khoản được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phải nộp của nhà đầu tư.

Đối với các khoản được trừ là tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Sở Tài chính có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt các khoản được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất nhà đầu tư phải nộp.

Đối với các khoản được trừ là tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để thực hiện giải phóng mặt bằng, Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển thông tin đến cơ quan Thuế để làm cơ sở xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư.

5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp các ngành có ý kiến đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến sử dụng đất công, tài sản công; giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực tài chính

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về tài chính; Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tính tiền sử dụng đất; tiền thuê đất, thuê mặt nước và xác định miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định. Tiếp nhận thông tin địa chính, quyết định giá đất cụ thể của tỉnh và các hồ sơ khác do các cơ quan có liên quan chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư và chuyển thông báo số tiền phải nộp cho nhà đầu tư thực hiện khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất; đồng thời gửi về Trung tâm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh.

2. Theo dõi, đôn đốc thu tiền sử dụng đất, các khoản thuế, phí đối với các dự án; báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thu, nộp, số còn phải nộp tiền sử dụng đất của các dự án; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các nhà đầu tư; tham gia chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các vi phạm trong việc nộp tiền sử dụng đất, các khoản thuế, phí đối với các dự án.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch đất trồng lúa, đất trồng rừng, hành lang thoát lũ, bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh cho Trung tâm khi có đề nghị.

2. Thẩm định chuyên ngành về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch ngành; có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đồng thời hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến ngành để nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

3. Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xin ý kiến Bộ

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đối với trường hợp phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

4. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

5. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất bãi sông liên quan đến thoát lũ, an toàn đê điều để thực hiện dự án đối với trường hợp phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 27. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Trung tâm, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về phòng cháy chữa cháy. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của đơn vị đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

2. Chỉ đạo lực lượng phối hợp tham gia đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn; theo dõi, giám sát việc thực hiện các dự án. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về đất đai, xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện lập đề xuất dự án đầu tư có sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đầu tư; chuẩn bị quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

3. Cung cấp cho Trung tâm khi có đề nghị thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới (hoặc quy hoạch đô thị), hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu để phục vụ công tác hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu địa điểm dự án cho nhà đầu tư; xử lý các vấn đề theo thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của nhà đầu tư.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo đúng tiến độ. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện bàn giao mốc giới khu đất trên thực địa để nhà đầu tư triển khai dự án.

5. Có ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; địa điểm, ranh giới; đối tượng, diện tích, hiện trạng sử dụng đất; ý kiến về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư.

6. Phối hợp với các đơn vị có liên quan, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để triển khai thực hiện dự án đầu tư (tham vấn cộng đồng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới,...).

7. Xử lý giải quyết các hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền của đơn vị đối với các dự án đầu tư do Trung tâm chuyển đến và chuyển trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định.

Điều 29. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này hoặc có sáng kiến trong tổ chức thực hiện nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho nhà đầu tư và hiệu quả trong điều hành, quản lý nhà nước được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan nhà nước để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sách nhiễu, cố tình gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc cản trở việc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan; vi phạm các quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cá nhân, đơn vị vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy trình và các thủ tục nội bộ bao gồm trình tự giải quyết các thủ tục hành chính từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho đến khi trả kết quả cho nhà đầu tư bảo đảm thực hiện đúng thời hạn quy định tại Quy chế này.

b) Ban hành danh mục tài liệu trong hồ sơ, bao gồm: Số lượng các loại giấy tờ, hướng dẫn chi tiết về bộ hồ sơ, quy chuẩn các mẫu biểu cần thiết, đảm bảo tính đơn giản và dễ thực hiện đối với nhà đầu tư trong lĩnh vực, thủ tục đầu tư phụ trách và niêm yết công khai tại cơ quan, Trung tâm và trên Cổng thông tin điện tử.

c) Cung cấp cho Trung tâm các thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan phối hợp không được tự ý yêu cầu nhà đầu tư bổ sung các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định đã được công bố công khai tại Trung tâm. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của mình.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CHẤP THUẬN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN GÓP VỐN, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHI NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
	Chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh)				15 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính hoặc đo đạc chỉnh lý địa chính có thể hiện ranh giới vị trí đề xuất.	02	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ kèm theo		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, có văn bản trình UBND tỉnh chấp thuận, đồng thời gửi Trung tâm	Văn bản trình gửi UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp		Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
4	Trung tâm phối hợp với Phòng Nông, Lâm, Ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp		Trung tâm		

Phụ lục II
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CHẤP THUẬN CHỦ CHƯƠNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ; ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	CHẤP THUẬN CHỦ CHƯƠNG ĐẦU TƯ VÀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
I	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư					
1	Đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp (trường hợp thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh)					
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư (trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư); - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư (trích lục bản đồ địa chính, trích lục bản đồ quy hoạch xây dựng,...), yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có); 	04	Nhà đầu tư	22 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh dự án không thuộc Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; bản sao hợp lệ Quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định; - Bản sao hợp lệ văn bản của UBND tỉnh chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và bản sao hợp lệ các giấy tờ, văn bản khác thỏa thuận sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp theo quy định. 				
b	<p>Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư kèm theo 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	<p>Nội dung thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); - Đánh giá nhu cầu sử dụng đất; - Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; - Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có); - Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị. - Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; - Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); - Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan. 		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
d	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định
e	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư		Trung tâm		
2	Đối với dự án thực hiện trong khu công nghiệp (trường hợp thẩm quyền quyết định của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)				18 ngày làm việc	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (nếu có); - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có) 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND tỉnh	<p>Nội dung thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); - Đánh giá nhu cầu sử dụng đất; - Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; - Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có); - Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị. - Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; - Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); - Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan. 		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
d	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư gửi về Trung tâm	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
đ	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư		Trung tâm		
II	Chấp thuận nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư đối với trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất					
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (Dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua, khu đô thị trong các trường hợp: dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất dưới 50 ha và có quy mô dân số dưới 15.000 người tại khu vực đô thị; dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất dưới 100 ha và có quy mô dân số dưới 10.000 người tại khu vực không phải là đô thị; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (golf); Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh)				22 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
a	a1. Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư (trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư); - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư (trích lục bản đồ địa chính, trích lục bản đồ quy hoạch xây dựng,...), yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có); - Tài liệu, giấy tờ giải trình đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất đã được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; + Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất chưa được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
		<p>+ Tài liệu chứng minh dự án không thuộc Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; bản sao hợp lệ Quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư có quyền sử dụng đất, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật và đất đai.</p> <p>+ Bản sao hợp lệ văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và bản sao hợp lệ các giấy tờ, văn bản khác thỏa thuận sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>				
	a2. Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập: Cơ quan lập dự án nộp hồ sơ tại Trung tâm	<p>- Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>- Đề xuất dự án đầu tư (trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư);</p> <p>- Tài liệu, giấy tờ giải trình đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu tư:</p> <p>+ Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất đã được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>+ Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; giấy tờ chứng minh đất chưa được giải phóng mặt bằng (nếu có), tài liệu giải trình khác (nếu có) trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất</p>	04	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	- Văn bản lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư kèm theo		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	Nội dung thẩm định: a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất; c) Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; d) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có); đ) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; e) Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị.		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
d	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Thông báo từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
e	Trung tâm trả kết quả cho người thực hiện thủ tục	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Thông báo từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư		Trung tâm		
2	Lựa chọn nhà đầu tư					
a	Lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất					
-	Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai; báo cáo kết quả lựa chọn nhà đầu tư gửi UBND tỉnh	Trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai trong tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất		Sở Tài nguyên và Môi trường		
-	Trung tâm phối hợp với Phòng Tài chính, thương mại, dịch vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	- Báo cáo kết quả lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo và hồ sơ kèm theo của Cơ quan, tổ chức được giao đấu giá
-	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Thông báo từ chối chấp thuận nhà đầu tư		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND tỉnh
b	Lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất					

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
-	Cơ quan được giao tổ chức đấu thầu thực hiện trình tự, thủ tục đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất; báo cáo kết quả lựa chọn nhà đầu tư gửi UBND tỉnh	Trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ theo quy định của pháp luật về đấu thầu				
-	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	- Báo cáo kết quả lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo	01	UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo và hồ sơ kèm theo của Cơ quan, tổ chức được giao đấu thầu
-	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND tỉnh
c	Trường hợp duy nhất nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá hoặc nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư sau khi tổ chức đấu giá ít nhất 02 lần nhưng không thành theo quy định của pháp luật về đất đai; có nhà đầu tư duy nhất đã đăng ký tham gia đấu thầu và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu				22 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
-	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có); - Văn bản thông báo của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức đấu giá, đấu thầu cho cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (nếu có) để thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		
-	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
-	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	<p>Ý kiến tham gia về các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; - Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); - Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan 		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
-	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
-	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định
-	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư		Trung tâm		
B	CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (GCNĐKĐT)					
I	Cấp, điều chỉnh GCNĐKĐT đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư và thuộc diện cấp GCNĐKĐT					
1	Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp, điều chỉnh GCNĐKĐT, đồng thời gửi GCNĐKĐT về Trung tâm ngay trong ngày	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	01	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
2	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Trung tâm		
II	Cấp GCNĐKĐT đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, đấu thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp GCNĐKĐT					
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Trung tâm	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Trung tâm		
III	Cấp GCNĐKĐT đối với dự án không thuộc diện cấp GCNĐKĐT (nhà đầu tư có nhu cầu cấp GCNĐKĐT)				04 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bản sao hợp lệ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Bản sao hợp lệ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị cấp GCNĐKĐT		Trung tâm	01 ngày làm việc	Ngay trong ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Trung tâm		
IV	Cấp GCNĐKĐT đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư				13 ngày	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (nếu có); - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có) 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đăng ký cấp GCNĐKĐT		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	12 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
V	Điều chỉnh GCNĐKĐT đối với dự án đã được cấp GCNĐKĐT và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại GCNĐKĐT)				03 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh GCNĐKĐT tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư	1	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đăng ký điều chỉnh GCNĐKĐT		Trung tâm	01 ngày làm việc	Ngay trong ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Trung tâm		
VI	Điều chỉnh GCNĐKĐT đối với dự án đã được cấp GCNĐKĐT và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại GCNĐKĐT)				08 ngày	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh GCNĐKĐT tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đăng ký điều chỉnh GCNĐKĐT		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	07 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Trung tâm		
C	ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ					
I	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh				22 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	- Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh của dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định
6	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Trung tâm		
II	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh				18 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan	- Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến theo quy định		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, lập báo cáo thẩm định và quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Trung tâm		
III	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án					
1	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư mà nhà đầu tư chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư trước khi dự án khai thác vận hành hoặc có sự thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư				- Trong KCN: 18 ngày làm việc - Ngoài KCN: 22 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến theo quy định		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
d	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm (đối với dự án nằm trong KCN)	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh (đối với dự án nằm ngoài KCN)	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư
e	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư				- Trong KCN: 18 ngày làm việc - Ngoài KCN: 22 ngày làm việc	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến theo quy định		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
d	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư để quyết định Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm (đối với dự án nằm trong KCN)	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh (đối với dự án nằm ngoài KCN)	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
e	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Trung tâm		
3	<p>Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư chuyển nhượng dự án không phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư mà thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư</p>				<p>- Trong KCN: 18 ngày làm việc</p> <p>- Ngoài KCN: 22 ngày làm việc</p>	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	- Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Cơ quan đăng ký đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến theo quy định		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
d	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, thẩm định, quyết định Chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm (đối với dự án trong KCN)	Quyết định điều chỉnh nhà đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh (đối với dự án nằm ngoài KCN)	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
e	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư		Trung tâm		
4	Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư				08 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) xem xét các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư để điều chỉnh GCNĐKĐT cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	07 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Trung tâm		
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư					
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tương ứng tại các mục C.III.1, C.III.2, C.III.3, C.III.4 - Phụ lục này - Sau khi hoàn thành thủ tục chỉnh dự án đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật doanh nghiệp tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư hoặc Văn bản đề nghị điều chỉnh nhà đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	01 hoặc 04 bộ	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
IV	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm					
1	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư mà chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Trường hợp thay đổi nhà đầu tư của dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trước khi dự án khai thác, vận hành hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có))					
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm - Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các mục C.I, C.II - Phụ lục này 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	<p>Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (trừ trường hợp dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đã đưa dự án vào khai thác, vận hành)</p>					
	<p>- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm</p> <p>- Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại Mục C.I, C.II - Phụ lục này</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
3	<p>Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư</p>					
	<p>- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm</p> <p>- Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại Mục C.III.3 - Phụ lục này</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4		<p>Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư</p>				
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm - Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại Mục C.III.4 - Phụ lục này 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
5	<p>Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư</p>					
	<p>- Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tương ứng tại các mục C.III.1, C.III.2, C.III.3, C.III.4 - Phụ lục này</p> <p>- Sau khi hoàn thành thủ tục chỉnh dự án đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật doanh nghiệp tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	01 hoặc 04 bộ	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
6	Trường hợp bên nhận bảo đảm có nhu cầu tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư					
	<p>- Bên nhận bảo đảm thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tương ứng tại các khoản C.III.1, C.III.2, C.III.3, C.III.4 - Phụ lục này</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm; hợp đồng tín dụng hoặc văn bản xác nhận khoản nợ; - Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm 	01 hoặc 04 bộ	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
V	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư					
1	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư				- Trong KCN: 18 ngày làm việc - Ngoài KCN: 22 ngày làm việc	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; - Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); 	04	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan - Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư 		Trung tâm	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh), UBND tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến theo quy định		Các cơ quan nhà nước có liên quan	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
d	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm (đối với dự án nằm trong KCN)	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh (đối với dự án nằm ngoài KCN)	Báo cáo thẩm định		Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
đ	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định
e	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Trung tâm		
2	Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư				08 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; - Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) xem xét các điều kiện chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để điều chỉnh GCNĐKĐT cho nhà đầu tư, đồng thời chuyển Trung tâm	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	07 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Trung tâm		
VI	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế					

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và việc điều chỉnh dự án đầu tư khi tổ chức lại làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư					
	Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các mục C.I, C.II - Phụ lục này	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại; - Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). 	04	Nhà đầu tư		
2	Đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư					
	Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại mục B.VI - Phụ lục này	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại; - Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
VII	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp					
1	Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và việc góp vốn làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư					
	Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các mục C.I, C.II - Phụ lục này	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; - Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn; - Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. 	04	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2						
	Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại mục B.VI - Phụ lục này	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; - Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn; - Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
VIII		<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh (trường hợp việc hợp tác kinh doanh làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc thay đổi nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư)</p>				
	<p>Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các mục B.VI, C.I, C.II - Phụ lục này</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh; - Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh; - Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. 	04	Nhà đầu tư		
IX		<p>Các trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư khác Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện hành và các quy định khác có liên quan.</p>				

Phụ lục III
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
I	Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)				11 ngày	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; - Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
3	Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ra thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài gửi về Trung tâm	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài		Cơ quan đăng ký đầu tư	10 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài		Trung tâm		
II	Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh				20 ngày	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; - Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó; - Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) có văn bản xin ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an - Hồ sơ đề nghị đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp 		Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản gửi về Cơ quan đăng ký đầu tư	Văn bản góp ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp		Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	07 ngày	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến
5	Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP và căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để ra thông báo gửi về Trung tâm	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài		Cơ quan đăng ký đầu tư	10 ngày	Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
6	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài		Trung tâm		

Phụ lục IV
CÁC BƯỚC THÀNH LẬP KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CÔNG NGHIỆP MỞ RỘNG; THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
I	THÀNH LẬP KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CÔNG NGHIỆP MỞ RỘNG				08 ngày làm việc	
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh căn cứ các văn bản theo quy định, trình UBND tỉnh thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng, đồng thời gửi hồ sơ cho Trung tâm	- Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghiệp; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo pháp luật đầu tư) cấp cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; - Tờ trình của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.	01	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	04 ngày làm việc	Kể từ ngày Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghiệp; GCNĐKĐT hoặc quyết định chủ trương đầu tư được ban hành
2	Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng thuộc Văn phòng UBND tỉnh	- Tờ trình của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh. - Hồ sơ kèm theo		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Hồ sơ của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh
3	Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng	Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
4	Trung tâm trả kết quả chủ đầu tư	Quyết định thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
II	THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP				19 ngày làm việc	
1	UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã lập hồ sơ hợp lệ chuyển Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản của đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp; - Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp lý; - Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư; - Các văn bản, tài liệu khác có liên quan. 	08	UBND cấp huyện		
2	Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Công Thương, các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan - Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp 		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Các cơ quan nhà nước có liên quan thẩm định gửi ý kiến về Sở Công Thương, UBND tỉnh	Văn bản thẩm định các nội dung đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		Các cơ quan nhà nước có liên quan	10 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4	Sở Công Thương tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh, đồng thời chuyển Trung tâm	Báo cáo thẩm định		Sở Công Thương	05 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Trung tâm phối hợp với Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định
6	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		Trung tâm		

Phụ lục V

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ LẦN ĐẦU; CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG; THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ LẦN ĐẦU (Trường hợp dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu)				13 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của chủ đầu tư đề nghị chấp thuận tổng mặt bằng dự án; - Bản vẽ tổng mặt bằng dự án (số lượng tối đa 07 bản, thể hiện trên nền bản đồ đo đạc, khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 ranh giới, quy mô phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có)), trong đó thể hiện rõ vị trí, chức năng khu đất và hệ thống đường giao thông cũng như các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác ngoài khu đất phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt; thiết kế, quy hoạch các hạng mục công trình, tính toán các chỉ tiêu quy hoạch đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan; được ký đóng dấu xác nhận của UBND cấp huyện, phòng Kinh tế - hạ tầng (phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định), UBND cấp xã, đơn vị tư vấn, chủ đầu tư; - Bản sao chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của đơn vị tư vấn và chứng chỉ hành nghề của các cá nhân liên quan phù hợp với dự án đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được lập; - Bản sao các thông báo, quyết định của cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, thực hiện dự án (trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư hiện hành); dự án đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; - Trích đo khu đất phục vụ GPMB xây dựng dự án (trong đó có địa hình được thể hiện tỷ lệ 1/500) (nếu có); - Bản sao một trong những giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất hoặc biên bản bàn giao đất ngoài thực địa) (nếu có); - Bản sao văn bản ý kiến của cơ quan liên quan về tổng mặt bằng dự án (nếu có) 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm chuyển Sở Xây dựng	Hồ sơ đề nghị chấp thuận		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan (nếu có) xem xét, chấp thuận	Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng được chấp thuận		Sở Xây dựng	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng được chấp thuận		Trung tâm		
B	THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ					
I	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng					
1	Đối với dự án nhóm B				23 ngày	
a	Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình; - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu); - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng; - Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình (nếu có); - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có); - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm chuyên Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổ chức thẩm định	Hồ sơ đề nghị thẩm định		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm định	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng		Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý các KCN tỉnh	22 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Kết quả thẩm định		Trung tâm		
2	Đối với dự án nhóm C				14 ngày	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
a	Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình; - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu); - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng; - Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình (nếu có); - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có); - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. 	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyên Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổ chức thẩm định	Hồ sơ đề nghị thẩm định		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm định	Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng		Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý các KCN tỉnh	13 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Kết quả thẩm định		Trung tâm		
II	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở					
1	Đối với công trình cấp IV				19 ngày	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định; - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có); - Báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư (trường hợp thẩm định điều chỉnh). 	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyên Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Hồ sơ đề nghị thẩm định		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan chuyên môn về xây dựng xem xét, thẩm định	Thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ		Cơ quan chuyên môn về xây dựng	18 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
d	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Kết quả thẩm định		Trung tâm		
2	Đối với công trình cấp II, cấp III				28 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định; - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có); - Báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư (trường hợp thẩm định điều chỉnh). 	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyển Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Hồ sơ đề nghị thẩm định		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Cơ quan chuyên môn về xây dựng xem xét, thẩm định	Thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ		Cơ quan chuyên môn về xây dựng	27 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Kết quả thẩm định		Trung tâm		
C	CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (không bao gồm các công trình UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng)					
I	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới					
1	Đối với công trình không theo tuyến				19 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án 	01	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
b	Trung tâm chuyển Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng)	Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, cấp giấy phép xây dựng theo quy trình quy định	Ban hành Giấy phép xây dựng		Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng	18 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Giấy phép xây dựng		Trung tâm		
2	Đối với công trình theo tuyến				19 ngày	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai; - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. 	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyên Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng)	Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, cấp giấy phép xây dựng theo quy trình quy định	Ban hành Giấy phép xây dựng		Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng	18 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy phép xây dựng		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
II	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng					
1	Điều chỉnh giấy phép xây dựng				19 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng điều chỉnh triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh (trừ nhà ở riêng lẻ) của chủ đầu tư, trong đó phải có nội dung về bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyển Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng)	Hồ sơ đề nghị điều chỉnh cấp phép xây dựng		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, điều chỉnh giấy phép xây dựng	Ban hành Giấy phép xây dựng điều chỉnh		Sở Xây dựng	18 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy phép xây dựng điều chỉnh		Trung tâm		
2	Gia hạn giấy phép xây dựng				05 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyển Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng)	Hồ sơ gia hạn cấp phép xây dựng		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
c	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng xem xét, gia hạn giấy phép xây dựng	Gia hạn Giấy phép xây dựng		Sở Xây dựng	04 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy phép xây dựng		Trung tâm		
3	Cấp lại giấy phép xây dựng				05 ngày	
a	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp bị rách, nát. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm về việc thất lạc giấy phép xây dựng của chủ đầu tư đối với trường hợp bị thất lạc giấy phép xây dựng	01	Nhà đầu tư		
b	Trung tâm chuyển Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng)	Hồ sơ cấp lại giấy phép xây dựng		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
c	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng xem xét, cấp lại giấy phép xây dựng	Ban hành Giấy phép xây dựng		Sở Xây dựng	04 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
d	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Giấy phép xây dựng		Trung tâm		
D	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.					

Phụ lục VI
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY					
I	Đối với Đồ án quy hoạch xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp				05 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, tổ chức lập quy hoạch; - Các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha, tỷ lệ 1/500 đối với các trường hợp còn lại thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy.	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
II	Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng công trình				05 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình; - Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng		Trung tâm		
III	Đối với thiết kế cơ sở					
1	Dự án nhóm A				09 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp; - Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	08 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Trung tâm		
2	Dự án nhóm B, C				05 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp; - Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy, chữa cháy		Trung tâm		
IV	Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; cải tạo, điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình					
1	Dự án nhóm A				13 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư; - Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có); - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác; - Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Dự toán xây dựng công trình; - Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có); - Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy/Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy/Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy		Trung tâm		
2	Dự án nhóm B, C				09 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư; - Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có); - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác; - Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Dự toán xây dựng công trình; - Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có); - Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp phòng cháy và chữa cháy. 	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Cơ quan phòng cháy chữa cháy - Công an tỉnh	Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, thẩm duyệt	Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy/Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy		Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	08 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm trả kết quả nhà đầu tư	Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy/Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy		Trung tâm		
B	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.					

Phụ lục VII
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ VỀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ VỀ MÔI TRƯỜNG					
I	Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh					
1	Đối với dự án có loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại phụ lục IIa Mục I phụ lục ban hành tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP					
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- 01 văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; - 01 bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương; - 07 bản báo cáo đánh giá tác động môi trường.	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả về Trung tâm	Thông báo kết quả thẩm định		Sở Tài nguyên và Môi trường	25 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm gửi thông báo kết quả thẩm định cho nhà đầu tư	Thông báo kết quả thẩm định		Trung tâm		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
5	Nhà đầu tư hoàn thiện, chỉnh sửa, nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - 01 văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyển gáy cứng, chủ dự án ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kể cả phụ lục với số lượng đủ để gửi tới các địa chỉ theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - 01 đĩa CD trong đó chứa 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục). 	02	Nhà đầu tư		
6	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
7	Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM, đồng thời chuyển Trung tâm hồ sơ liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Hồ sơ kèm theo 		Sở Tài nguyên và Môi trường	13 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
8	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM		UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM		Trung tâm		
2	Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM của UBND tỉnh (trừ trường hợp có loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại phụ lục IIa Mục I phụ lục ban hành tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP); dự án phải lập lại báo cáo ĐTM				40 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- 01 văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; - 01 bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương; - 07 bản báo cáo đánh giá tác động môi trường.	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả về Trung tâm	Thông báo kết quả thẩm định		Sở Tài nguyên và Môi trường	20 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm gửi thông báo kết quả thẩm định cho nhà đầu tư	Thông báo kết quả thẩm định		Trung tâm		
5	Nhà đầu tư hoàn thiện, chỉnh sửa, nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường	- 01 văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyển gáy cứng, chủ dự án ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kể cả phụ lục với số lượng đủ để gửi tới các địa chỉ theo quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP; - 01 đĩa CD trong đó chứa 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục).	02	Nhà đầu tư		
6	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
7	Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM, đồng thời chuyển Trung tâm hồ sơ liên quan	- Tờ trình phê duyệt Báo cáo ĐTM; - Hồ sơ kèm theo		Sở Tài nguyên và Môi trường	13 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
8	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM		UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM		Trung tâm		
II	Đăng ký xác nhận, đăng ký xác nhận lại Kế hoạch bảo vệ môi trường (thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)				09 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- 01 văn bản đề nghị đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; - 03 bản kế hoạch bảo vệ môi trường (kèm theo bản điện tử); - 01 báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (kèm theo bản điện tử).	01	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	Hồ sơ đề nghị đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		Trung tâm	01 ngày làm việc	Ngay trong ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
3	Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh) xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đồng thời gửi Giấy xác nhận về Trung tâm	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)	08 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm gửi thông báo kết quả thẩm định cho nhà đầu tư	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		Trung tâm		
B	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.					

Phụ lục VIII

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT; CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT; GIA HẠN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT					
I	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất				14 ngày	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; văn bản thẩm định điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước. 	02	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất		Trung tâm	01 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, lập hồ sơ trình UBND tỉnh	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
4	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		UBND tỉnh	03 ngày	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		Trung tâm		
B	GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT					
I	Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư				19 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin giao đất, cho thuê đất - Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo chính thửa đất - Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư. Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật - Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; văn bản thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước. 	02	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường;		Sở Tài nguyên và Môi trường	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Quyết định giao đất, cho thuê đất		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định giao đất, cho thuê đất		Trung tâm		
II	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình				19 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin giao đất, cho thuê đất - Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo chính thửa đất - Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật - Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; văn bản thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước 	02	Nhà đầu tư		

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường;		Sở Tài nguyên và Môi trường	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Quyết định giao đất, cho thuê đất		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định giao đất, cho thuê đất		Trung tâm		
C	XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá)				22 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<p>Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai lệ phí trước bạ (bản chính). - Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với từng trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (bản chính, nếu có). - Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản chính) và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có). - Đối với trường hợp có các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật: <ul style="list-style-type: none"> a. Đối với khoản được trừ là tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được khấu trừ tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bản chính) + Hợp đồng hoặc giấy tờ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bản sao). + Chứng từ thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất (bản sao). + Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà, đất và chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà, đất khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng (bản sao). b. Đối với khoản được trừ là tiền đã tự nguyện ứng trước để thực hiện giải phóng mặt bằng: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bản chính). + Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt c. Đối với khoản được trừ là tiền mà người sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước để hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng do được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu người sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước để hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (bản sao). + Chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bản sao). 	02			
2	Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính			01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
3	Sở Tài nguyên và Môi trường liên thông luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đến các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính (qua hệ thống văn bản điện tử)	- Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính kèm theo		Sở Tài nguyên và Môi trường	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhà đầu tư hoàn thiện các hồ sơ có liên quan
4	Sở Tài chính chủ trì giải quyết, ban hành thông báo nộp tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (nếu có); Xác định các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp; đồng thời gửi về Trung tâm	Văn bản thông báo nộp tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (nếu có); Xác định các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp		Sở Tài chính	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trên hệ thống văn bản điện tử
5	Sở Tài chính lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định đối với trường hợp xác định bằng hệ số điều chỉnh (luân chuyển hồ sơ trên hệ thống văn bản điện tử)	Tờ trình và các văn bản liên quan		Sở Tài chính	09 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trên hệ thống văn bản điện tử
	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định đối với các trường hợp thửa đất, khu đất có giá trị tính theo bảng giá đất lớn hơn 20 tỷ	Tờ trình và các văn bản liên quan		Sở Tài nguyên và Môi trường	45 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trên hệ thống văn bản điện tử

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
6	Phòng Tài chính, thương mại, dịch vụ thuộc Văn phòng UBND tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	- Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính nghĩa vụ tài chính - Quyết định phê duyệt các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của các cơ quan chuyên môn
7	Cơ quan thuế xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất gửi các đơn vị theo quy định	Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất			03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND tỉnh
	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	- Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính nghĩa vụ tài chính - Quyết định phê duyệt các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp		Trung tâm		
D	ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT				19 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài phải có giấy tờ theo quy định sau: + Trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh thì phải có một trong những giấy tờ về dự án phát triển nhà ở để kinh doanh (quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư); - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có); - Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy tờ theo quy định;	02			
2	Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ đề nghị			01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
3	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giao đất tại thực địa, ký hợp đồng thuê đất	- Biên bản bàn giao đất ngoài thực địa; - Hợp đồng thuê đất		Sở Tài nguyên và Môi trường	05 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
4	Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, tổng hợp hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời chuyển hồ sơ về Trung tâm	- Tờ trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày làm việc	Kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất
5	Trung tâm phối hợp với Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	- Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của các cơ quan chuyên môn
6	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	- Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Trung tâm		
Đ	GIA HẠN SỬ DỤNG ĐẤT				07 ngày làm việc	

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp; - Bản sao Quyết định đầu tư bổ sung hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư; - Chứng từ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có); - Đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà có thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người sử dụng đất nộp thêm các giấy tờ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc thẻ Căn cước công dân mới hoặc sổ hộ khẩu, giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận; + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận. 	02			
2	Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị gia hạn			01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
4	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, trình UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị gia hạn; - Hồ sơ kèm theo 		Sở Tài nguyên và Môi trường	04 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm
5	Trung tâm phối hợp, Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Quyết định gia hạn quyền sử dụng đất		UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của các cơ quan chuyên môn
6	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định gia hạn quyền sử dụng đất		Trung tâm		
E	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.					

Phụ lục X
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU
(Kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian	Ghi chú
A	THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh)				19 ngày làm việc	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm	- Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; - Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu quy định	02	Nhà đầu tư		
2	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu		Trung tâm	01 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
3	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, lập hồ sơ trình UBND tỉnh	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường;		Sở Tài nguyên và Môi trường	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm
4	Trung tâm phối hợp với Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu		UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu		Trung tâm		
B	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.					